

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công H (V B) sinh năm 1993, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1970; có vợ là Huỳnh Tố M (đã ly hôn) và vợ hiện nay là Võ Thị Mỹ H, sinh năm 2000; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 124/2012/HSPT ngày 07 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 07 tháng 02 năm 2013, Nguyễn Công H đã chấp hành xong hình phạt tù. Nguyễn Công H đã được xóa án tích. Ngày 26/9/2016, H bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPVPHC. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 6 năm 2018 đến ngày 26 tháng 6 năm 2018, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 56/LC của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Đức D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Trương Hoàng P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2000; nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công H và Trương Hoàng P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh B có mối quan hệ bạn bè, đi làm thuê chung và cùng là đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2018, H điều khiển xe mô tô biển số 61N6 - 7654 do mẹ H là bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B là chủ sở hữu chở P. H và P đi đến xã M1, huyện C, tỉnh B1 để đi lấy tiền bán củi gỗ. P và H gặp một người bạn của H tên V (không xác định được nhân thân lai lịch). Tại đây, H, P và V cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, H đưa xe mô tô của mình cho P đi đến khu vực gần xưởng cưa H1 thuộc xã M1, huyện C, tỉnh B1. Mục đích là để P đi cảnh giới công an giao thông cho xe máy cày chở củi vào xưởng cưa. Sau khi P đi, H đưa cho V 800.000 đồng nhờ V mua ma túy về sử dụng (không xác định được V mua ma túy của ai và mua ở đâu). Khoảng 10 phút sau, V đưa cho H 01 gói ma túy. H lấy gói ma túy giấu vào miếng xốp bên trong nón bảo hiểm màu trắng của H. Sau đó, H đội nón bảo hiểm chứa ma túy đến xưởng cưa H1. Tại xưởng cưa H mượn 01 xe mô tô biển số 93P1-51183 của Trần Đức D, ngụ ấp 1, xã Mi, huyện C, tỉnh B1. H mượn xe của D để về D. D đồng ý. H đi đón P về xã M, huyện D, tỉnh B mua cây cao su thanh lý. Khi H chở P đến cầu Bà Và thuộc xã M2, huyện D, tỉnh B, do dây nón bảo hiểm bị lỏng khó điều khiển xe nên H đổi nón bảo hiểm cho P. Sau khi xem cây cao su xong, do trời mưa nên H và P vào trạm đổ mủ cao su thuộc ấp T, xã M3, huyện D, tỉnh B để tránh mưa. Tại đây, P cởi nón bảo hiểm của H để trên tay cầm xe mô tô. H lấy ma túy từ nón bảo hiểm ra cùng P sử dụng. P không nhìn thấy việc này. Sau đó, H cất giấu ma túy vào bên trong miếng xốp nón bảo hiểm của H và đưa cho P đội (P không biết bên trong nón bảo hiểm có chứa ma túy). H chở P trên đoạn đường DH704 thuộc ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B được khoảng 03 - 04 km thì bị Công an huyện D phối hợp với Công an xã M3 bắt quả tang cùng các tang vật như sau:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 nón bảo hiểm màu trắng
- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 93P1-51183, số khung 9AOBY 006932, số máy 006932.
- 01 điện thoại Samsung màu bạc, số Imei: 352700/07/396834/8, sim điện thoại số 0981387137, số seri sim: 8984048008821165640
- 01 điện thoại Oppo F1S, màu hồng, không rõ số Imei, không sim
- Tiền Việt Nam 22.000.000 đồng.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐ gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định. Mẫu giám định là 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa tinh thể trắng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Công H. Bì thư tiếp tục được niêm phong trong 01 bì thư dán kín tại Công an xã M3 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Công H, chữ ký của Trưởng Công an xã M3 ông Nguyễn Văn C và đóng dấu của Công an xã M3.

Bản kết luận giám định số 354/MT-PC54 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5360 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử công khai xác định, Trương Hoàng P không biết Nguyễn Công H bỏ ma túy bên trong miếng xốp nón bảo hiểm màu trắng của H nên P không đồng phạm với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phạm tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Hoàng P, ngày 10 tháng 9 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC.

Đối với đối tượng tên V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Công H, Trương Hoàng P. Về đối tượng đã bán ma túy cho V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93P1-51183, màu sơn đỏ - đen, số khung 9AOBY 006932, số máy 006932 do ông Trần Đức D, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp 1, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu hợp pháp. Ông D không biết việc Nguyễn Công H tàng trữ trái phép chất ma túy nên đây không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Vì vậy, ngày 22 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng trả xe mô tô trên cho ông Trần Đức D.

Đối với 01 điện thoại Oppo F1S, màu hồng, không rõ số Imei, không sim là tài sản cá nhân của Trương Hoàng P nên ngày 22 tháng 8 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả điện thoại trên cho P.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSĐT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H (Vũ B) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Công H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị

cáo có con nhỏ (sinh năm 2017) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn tình tiết bị cáo nộp đơn và tài liệu chứng minh cha bị cáo (ông Nguyễn Văn C) đang bị vấp nển, không lao động được không là tình tiết giảm nhẹ, không xem xét. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đề nghị xử lý về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 354/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Công H, cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N, cán bộ giám định Nhan Thái H và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nón bảo hiểm màu trắng của Nguyễn Công H. Xét thấy đây là tang vật của vụ án. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu bạc, số Imei: 352700/07/396834/8, sim điện thoại số 0981387137, số seri sim: 8984048008821165640 và số tiền 22.000.000 đồng; xét thấy đây tài sản cá nhân của Nguyễn Công H nên đề nghị trả lại cho H.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Ngày 17 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Công H đã có hành vi cất giữ, giấu trái phép 0,5360 gam ma túy loại Methamphetamine trong miếng xốp nón bảo hiểm của H. H điều khiển xe mô tô chở P từ xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B thì bị bắt quả tang. H đổi nón bảo hiểm cho P do dây nón bị lỏng (Pc không biết trong nón bảo hiểm có ma túy). P tự đội nón bảo hiểm lên đầu. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, cấm lưu giữ, tàng trữ...là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV cùng các căn bệnh và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đang có con nhỏ (sinh năm 2017). Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Trương Hoàng P không biết bị cáo Nguyễn Công H bỏ ma túy bên trong miếng xốp nón bảo hiểm màu trắng của H nên P không bị khởi tố, truy tố, xét xử vai trò đồng phạm với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phạm tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Hoàng P, ngày 10 tháng 9 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Công H, Trương Hoàng P và đối tượng đã bán ma túy cho V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công H từ 15 tháng đến 18 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 (một) bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 354/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Công H, cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N, cán bộ giám định Nhan Thái H và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nón bảo hiểm màu trắng của Nguyễn Công H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H: 01 điện thoại Samsung màu bạc, số Imei: 352700/07/396834/8; 01 sim điện thoại số 0981387137, số seri sim: 8984048008821165640 và số tiền 22.000.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93P1-51183, màu sơn đỏ - đen, số khung 9AOBY 006932, số máy 006932 do ông Trần Đức D, sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT: ấp 1, xã Minh Long, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu hợp pháp. Ông D không biết việc Nguyễn Công H tàng trữ trái phép chất ma túy nên đây không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Vì vậy, ngày 22 tháng 8 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng trả xe mô tô trên cho ông Trần Đức D; ông D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại Oppo F1S, màu hồng, không rõ số Imei, không sim là tài sản cá nhân của Trương Hoàng P nên ngày 22 tháng 8 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả điện thoại trên cho P nên không tiếp tục xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H (V B) phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ trước từ ngày 17 tháng 6 năm 2018 đến ngày 26 tháng 6 năm 2018.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 354/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T, người chứng kiến Nguyễn Công H, cán bộ giao mẫu Đoàn

Anh N, cán bộ giám định Nhan Thái H và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- + 01 nón bảo hiểm màu trắng của Nguyễn Công H.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H:
- + 01 điện thoại Samsung màu bạc, số Imei: 352700/07/396834/8;
- + 01 sim điện thoại số 0981387137, số seri sim: 8984048008821165640;
- + Số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2018. Số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) thể hiện tại giấy nộp tiền vào tài khoản số 199 ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Kho bạc Nhà nước Dầu Tiếng).

III. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21 tháng 11 năm 2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Vũ Anh Tuấn